

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 27/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huy

Bà Ngân Thị Diễm - Chủ tịch HLP Phụ nữ xã

Trung Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham G phiên tòa:** ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thao Văn G, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thao Văn N (đã chết) và bà Hơ Thị D (đã chết); có vợ là Sung Thị M và 06 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Sung Thị M, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sung Chông D và bà Thao Thị P; có chồng là Thao Văn G và 06 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Hà Thị H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2005, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: bản B, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Hà Thị B; có chồng là Nguyễn Trí T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 22/5/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Bùi Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố C, thị trấn C, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án, ngày 26/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (ngày 17/6/2023 chấp hành xong), tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Trương Văn P, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố C, thị trấn C, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q và bà Lê Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự, ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (ngày 07/10/2022 chấp hành xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thao Văn G:* bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sung Thị M:* bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị H:* bà Phạm Thị Hạnh - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Thao Văn G và bị cáo Sung Thị M:*

+ Ông Thao Văn G2; dân tộc: Mông; Nơi làm việc: Công an xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Ngân Văn N, sinh năm 2008; địa chỉ: bản X, xã T Hạ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/5/2024 Ngân Văn N điều khiển xe máy của bố mình là Ngân Văn D xuống khu vực thôn Buốc, xã Kỳ Tân, Bá Thước, Thanh Hóa đi chơi. Tại đây, N có tình cờ gặp Hà Thị H là người quen biết xã hội chơi với nhau từ trước đây và có biết về nhau, gọi nhau xưng hô là chị em (mối quan hệ xã hội). Trong quá trình nói chuyện thì Hà Thị H có nói với N với nội dung “*Mày trở chị lên Mông tìm mua ma túy về sử dụng đi, chị không biết đường mày biết đường thì dẫn chị đi, chị bơm xăng cho*” thì Ngân Văn N đồng ý chở H đi tìm mua ma túy tại bản Xía Nội, xã Sơn Thủy, Quan Sơn, Thanh Hóa. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì lên đến nơi. Tại nhà “Bố Cáo” tức Thao Văn G, H đưa cho Ngân Văn N 1.000.000đ gồm hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ là tiền cá nhân của H và bảo N mua ma túy còn H đứng trong gian bếp nhà “Bố Cáo” đợi Ngọc. Sau khi Thao Văn G nhận được tiền từ N thì đưa lại tiền cho Sung Thị M là vợ G và bảo M đi lấy ma túy được cất giấu dưới gầm giường để đưa cho Ngọc, do ma túy không đủ với số tiền 1.000.000đ nên G bảo M lấy số ma túy tương ứng với 500.000đ được bọc trong túi nilong màu xanh và trả lại 500.000đ cho Ngọc. N cầm số ma túy mua được cùng với tiền thừa 500.000đ đưa lại cho H cất giấu trong túi áo ngực và sau đó cả hai ra về. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 17/05/2024 khi về đến địa phận bản Ché Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì N và H gặp tổ công tác gồm Công an huyện Quan Sơn, Công an xã Na Mèo và Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu quốc tế Na Mèo phát hiện dừng xe và kiểm tra hành chính thì Hà Thị H tự giác lấy trong áo ngực ra một túi nilong màu xanh, tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong có chứa 48 viên nén, màu hồngồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp, 02 viên nén, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilong nhỏ màu hồng chứa các cục màu trắng nghi là Heroin đều được đựng trong túi nilong màu xanh có mép dính. Số tang vật trên N và H khai nhận là ma túy được mua của vợ chồng Thao Văn G và Sung Thị M, tên thường gọi của người chồng là “Bố Cáo”. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật để tiếp tục điều tra xử lý.

Trước đó, cũng vào ngày 16/5/2024, Bùi Văn Đ mượn xe máy của anh Hà Văn Đ qua nhà Trương Văn P rủ P đi lên khu vực bản Mông thuộc huyện Quan Sơn mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn xã Kỳ Tân, Bá Thước, Thanh Hóa thì đổi người điều khiển. P điều khiển xe máy còn Đ ngồi sau chỉ đường đi mua ma túy. Đến khoảng 14 giờ chiều ngày 16/5/2024, P và Đ lên đến nơi là bản Xía Nội, Sơn Thủy, Quan Sơn, Thanh Hóa. Cả hai dựng xe máy một nơi. Tại đây, P đứng đợi còn Đ đi bộ vào nhà Thao Văn G mua ma túy. Khi vào nhà Thao Văn G, Đ thấy G đang nằm trên giường, Đ hỏi mua ma túy thì G đồng ý. Bùi Văn Đ đưa cho G 400.000đ thì vợ Thao Văn G là Sung Thị M đưa cho Đ 01 bọc nilong bên trong có Hồng phiến và 01 túi nilong màu đen bên trong là Heroin. Do không đủ ma túy nên Thao Văn G trả lại cho Đ 50.000đ nhưng Đ không lấy mà nói cho cháu của họ. Mua được ma túy, Đ đi vào trong nhà trước của Thao Văn G, lên giường rồi kéo rèm lại để sử dụng Hồng phiến, dùng xong Đ đi ra chỗ P đang đợi, P có xin Hồng phiến để sử dụng thì Đ có đưa cho P 03 viên Hồng phiến. Số ma túy còn lại Đ cất

trong yên xe rồi Đ chở P về. Đến khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 17/05/2024 khi đi đến địa phận bản Ché Lầu thì Đ và P bị tổ công tác khác của Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an xã Na Mèo và Đoàn Biên Phòng Cửa khẩu quốc tế Na Mèo thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã bị kiểm tra hành chính, phát hiện tại mặt dưới yên xe máy có 01 bọc nilong màu hồng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục (nghi là Heroin) và 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa các viên nén màu đỏ, một số viên bị vỡ nát (nghi là ma túy tổng hợp). Đ và P khai nhận số tang vật trên là ma túy và cũng được mua của vợ chồng Thao Văn G và Sung Thị M. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật để tiếp tục điều tra xử lý.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thao Văn G và Sung Thị M, cơ quan CSĐT thu giữ: Tại vị trí đầu giường phía bên trái của chính nhà Thao Văn G (theo hướng nhìn từ bên ngoài vào) có 01 hộp thuốc màu trắng hồng, bề mặt in chữ “VITAMIN 3B” phía trong hộp thuốc có chứa 01 bọc nilong màu đen, bên trong bọc nilong màu đen có chứa 07 viên nén, màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp và tại vị trí đuôi giường ở góc trái gian nhà chính phát hiện 01 bọc nilong màu đen bên trong có chứa 02 viên nén, màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra, Sung Thị M còn tự nguyện giao nộp số tiền 850.000đ.

Tại bản kết luận giám định 3607/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 48 (bốn tám) viên nén, màu hồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “TANG VẬT VỤ ÁN” gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 4,436g (bốn phẩy bốn ba sáu gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén, màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “TANG VẬT VỤ ÁN” gửi giám định là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 0,174g (không phẩy một bảy bốn gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “TANG VẬT VỤ ÁN” gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,063g (không phẩy không sáu ba gam) loại: Heroin

- 07 (bảy) viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “TANG VẬT MỞ RỘNG VỤ ÁN” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,637g (không phẩy sáu ba bảy gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “TANG VẬT MỞ RỘNG VỤ ÁN” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,196g (không phẩy một chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1964/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng cục thu giữ ở mặt dưới yên xe máy gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,517g (không phẩy năm một bảy gam) loại : Heroin.

- Các viên nén màu đỏ, một số viên bị vỡ nát thu giữ ở mặt dưới yên xe máy gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,835g (một phẩy tám ba năm gam) loại: Methamphetamine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thao Văn G và Sung Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Thị H, Bùi Văn Đ và Trương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Về vấn đề khác:**

Ngân Văn N cùng với Hà Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 4.673g ma túy (tội phạm thuộc loại nghiêm trọng). Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội Ngân Văn N chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 10 tháng 17 ngày) nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không khởi tố Ngân Văn N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với nguồn gốc số ma túy Thao Văn G và Sung Thị M bán. G mua số ma túy trên từ bên Lào nên không đủ căn cứ để xác định ai đã bán ma túy cho G nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thao Văn G gồm 09 (chín) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng là 0,833g (không phẩy tám ba gam) loại: Methamphetamine thì chỉ mình G biết, vợ của Thao Văn G là Sung Thị M không biết số ma túy này.

Đối với chiếc xe máy Honda không gắn biển kiểm soát mà Ngân Văn N sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT xác định chủ sở hữu xe là anh Ngân Văn D, anh Doãn không biết N lấy xe để đi mua ma túy nên đã trả lại cho anh Doãn. Anh Doãn đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave 110 BKS 36G5 - 23212 mà Bùi Văn Đ mượn của anh Hà Văn Đ để đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT xác định, anh Đ không biết Đ lấy xe để đi mua ma túy nên đã trả lại cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:**

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 (hai) phong bì niêm phong và 45 (bốn lăm) viên nén, màu hồngòn, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 4,157g (bốn phẩy một năm bảy gam); 01 (một) viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,095g (không phẩy không chín lăm gam); 0,051g (không phẩy không năm một gam) các cục màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “TANG VẬT VỤ ÁN”; 06 (sáu) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng 0,544g (không phẩy năm bốn bốn gam); 01 (một) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng 0,103g (không phẩy một không ba gam) của phong bì mặt trước có ghi “TANG VẬT MỞ RỘNG VỤ ÁN). Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ

ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Đàm Như Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,459g (không phẩy bốn năm chín gam) chất bột màu trắng dạng cục; các viên nén màu đỏ, một số viên bị vỡ nát có tổng khối lượng là 1,648g (một phẩy sáu bốn tám gam) là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Đàm Như Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) phong bì do Công an huyện Quan Sơn phát hành mặt trước có ghi “Tiền tang vật vụ án Ma túy Sung Thị M” mặt sau được dán kín bằng dính màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSQS ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Thao Văn G, Sung Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm e và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn Đ và Trương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham G phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Thao Văn G mức án từ 10 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Sung Thị M mức án từ 9 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Thị H mức án từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của BLHS (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn Đ), xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ mức án từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 850.000đ do Thao Văn G và Sung Thị M có được từ việc bán ma túy cho các bị cáo còn lại.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo Thao Văn G, Sung Thị M và Hà Thị H; các bị cáo Bùi Văn Đ và Trương Văn P Phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích kiếm lời Thao Văn G đã sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi đem về nhà cất giấu để cùng vợ là Sung Thị M bán kiếm lời. Thao Văn G cùng với Sung Thị M đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn N, Bùi Văn Đ với tổng khối lượng 7,025g trong đó có 0,580g loại: Heroine và 6,445g loại: Methamphetamine. Ngoài ra, Thao Văn G còn lại chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở là 0,833g, loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Thao Văn G phải chịu là: 7,858g; khối lượng ma túy Sung Thị M phải chịu là 7,025g. Hà Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 4.673g, trong đó có 0.063g loại: Heroine và 4,610g loại: Methamphetamine. Bùi Văn Đ và Trương Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,352g ma túy, trong đó có 0,517g loại: Heroine và 1,835g loại: Methamphetamine. Tại thời điểm Thao Văn G, Sung Thị M, Hà Thị H thực hiện hành vi phạm tội khi Ngân Văn N dưới 16 tuổi (15 tuổi 10 tháng 17 ngày).

Như vậy, hành vi của Thao Văn G, Sung Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm e và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Hà Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của Bùi Văn Đ và Trương Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra,

HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều G đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Trong vụ án có bị cáo tuổi còn rất trẻ, con còn nhỏ nhưng không lo làm ăn, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, hai bị cáo Thao Văn G và Sung Thị M là đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thao Văn G là người đi mua ma túy đem về nhà cất giấu để cùng vợ bán kiếm lời, là người trực tiếp đứng ra giao dịch ma túy với những người mua, Sung Thị M là người vào nhà lấy ma túy ra đưa cho những người mua nên Thao Văn G có vị trí cao hơn Sung Thị M. Hai bị cáo Bùi Văn Đ và Trương Văn P là đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, Bùi Văn Đ là người dùng xe máy đến nhà P rủ P đi mua ma túy về sử dụng, dùng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy thì cất giấu ma túy trong cốp; Trương Văn P khi Đ rủ đi mua ma túy thì đã đồng ý và điều khiển xe máy chở Đ đi mua ma túy, do đó Bùi Văn Đ có vị trí cao hơn Trương Văn P. Riêng Hà Thị H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Hà Thị H có người thân thích là ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo H được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Thao Văn G, Sung Thị M, Hà Thị H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm người công dân có ích cho xã hội. Do đó, bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trương Văn P phạm tội khi đang có tiền sự, tuy đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng đến nay vẫn lệ thuộc vào ma túy, không quyết tâm từ bỏ ma túy, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[5]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định,
- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 850.000đ do Thao Văn G và Sung Thị M có được từ việc bán ma túy cho các bị cáo.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Ngân Văn N: Hành vi phạm tội của Ngân Văn N thuộc loại tội nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi Ngân Văn N dưới 16 tuổi (15 tuổi 10 tháng 17 ngày) nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không khởi tố Ngân Văn N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS.

Đối với nguồn gốc số ma túy Thao Văn G và Sung Thị M bán, do G mua số ma túy trên từ nước CHDCND Lào nên không đủ căn cứ để xác định ai đã bán ma túy cho G nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Thao Văn G và Sung Thị M thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Hà Thị H là đối tượng thuộc hộ cận nghèo; các bị cáo đều có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo Bùi Văn Đ và Trương Văn P phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm e, điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Thao Văn G và bị cáo Sung Thị M.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Hà Thị H.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Trương Văn P.

Tuyên bố: Bị cáo Thao Văn G và bị cáo Sung Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hà Thị H, Bùi Văn Đ và Trương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thao Văn G 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Sung Thị M 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị H 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 22/5/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn P 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 02 (hai) phong bì niêm phong và 45 (bốn lăm) viên nén, màu hồngồng, bề mặt mỗi viên có in ký hiệu “WY” có tổng khối lượng là 4,157g (bốn phẩy một năm bảy gam); 01 (một) viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,095g (không phẩy không chín lăm gam); 0,051g (không phẩy không năm một gam) các cục màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “TANG VẬT VỤ ÁN”; 06 (sáu) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng 0,544g (không phẩy năm bốn bốn gam); 01 (một) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng 0,103g (không phẩy một không ba gam) của phong bì mặt trước có ghi “TANG VẬT MỎ RỘNG VỤ ÁN). Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Đàm Như Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,459g (không phẩy bốn năm chín gam) chất bột màu trắng dạng cục; các viên nén màu đỏ, một số viên bị vỡ nát có tổng khối lượng là 1,648g (một phẩy sáu bốn tám gam) là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Đàm Như Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: Số tiền 850.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì do Công an huyện Quan Sơn phát hành mặt trước có ghi “Tiền tang vật vụ án Ma túy Sung Thị M” mặt sau được dán kín bằng dính màu trắng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 30/8/2024.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1

Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho các bị cáo Thao Văn G, Sung Thị M và Hà Thị H. Các bị cáo Bùi Văn Đ, Trương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Tùng